

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-3-2019
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đăng Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Văn Đá.
2. Ông Nguyễn Anh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2019/TLST-HNGĐ ngày 30/01/2019, về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Phương A, sinh năm 1985.

- *Bị đơn:* Ông Trần Thanh H, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P1, huyện H1, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 01 năm 2019, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Phương A trình bày: Bà và ông Trần Thanh H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P1, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận ngày 14/4/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nguyên nhân là do ông Trần Thanh H hay nhậu nhẹt, đánh đập chửi bới vợ, không lo làm ăn giúp đỡ gia đình. Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con

chung tên Trần Xuân Tấn L, sinh ngày 21/01/2008 và Trần Diệu Thùy U, sinh ngày 08/7/2010. Hiện nay các con đang ở với bà Trần Thị Phương A.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nguyên đơn bà Trần Thị Phương A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Phương A yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Trần Thanh H.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Trần Thị Phương A yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con tên Trần Xuân Tấn L, sinh ngày 21/01/2008 và Trần Diệu Thùy U, sinh ngày 08/7/2010. Bà Trần Thị Phương A yêu cầu ông Trần Thanh H cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/01 tháng/01 con, cho đến khi các con trưởng thành, có khả năng lao động hoặc tài sản riêng để tự sống bản thân.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Thanh H trình bày: Về quan hệ hôn nhân và con chung, ông Trần Thanh H xác nhận đúng như bà Trần Thị Phương A trình bày. Trong thời gian chung sống với nhau, ông phát hiện vợ có qua lại với người đàn ông khác nhưng không có bằng chứng cụ thể. Từ khi bà Trần Thị Phương A đi buôn bán thanh long thì tỏ ra khinh thường ông, do bức tức nên ông có đánh vợ vài cái. Nay ông xác định vẫn còn thương yêu vợ, muốn vợ cho cơ hội để vợ chồng cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, chăm lo cho các con. Ông Trần Thanh H không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Phương A. Ngoài ra, ông không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng các bên đương sự không tự thỏa thuận được và đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Phương A. Bà Anh được ly hôn ông Trần Thanh H. Giao hai cháu Trần Xuân Tấn L, sinh ngày 21/01/2008 và Trần Diệu Thùy U, sinh ngày 08/7/2010 cho bà Anh nuôi. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/1 tháng/ 2 con. Bà Trần Thị Phương A không được cản trở việc ông Trần Thanh H thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Trần Thị Phương A có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Trần Thanh H. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn ông Trần Thanh H có địa chỉ tại khu phố P, thị trấn P1, huyện Hàm Thuận Bắc, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Trần Thị Phương A và ông Trần Thanh H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận ngày 14/4/2006, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, ông Trần Thanh H hay nhậu nhẹt, đánh đập, xúc phạm, chửi bới vợ, không chăm lo cho gia đình. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Trần Thanh H không đồng ý ly hôn, lý do vẫn còn thương yêu vợ. Tuy nhiên, ông Trần Thanh H đưa ra được phương án, giải pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong khi đó, bà Trần Thị Phương A kiên quyết ly hôn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà Trần Thị Phương A xin ly hôn với ông Trần Thanh H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Trần Thị Phương A và ông Trần Thanh H có 02 con chung tên: Trần Xuân Tấn L, sinh ngày 21/01/2008 và Trần Diệu Thùy U, sinh ngày 08/7/2010. Hiện nay các con đang ở với bà Trần Thị Phương A, theo nguyện vọng của cháu L và U sau khi cha mẹ ly hôn được ở với mẹ. Vì vậy, nghĩ nên giao hai cháu L và U cho bà Trần Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về mức cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa bà Trần Thị Phương A yêu cầu ông Trần Thanh H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/01 tháng/01 con cho đến khi hai cháu L và U đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng để tự nuôi sống bản thân, là phù hợp với thu nhập của ông Trần Thanh H, cũng như so với mức sinh hoạt tại địa phương nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Trần Thanh H có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[2.3] Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị Phương A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Trần Thanh H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Ông Trần Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật Dân sự; Điểm a Khoản 5, Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Trần Thị Phương A ly hôn ông Trần Thanh H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Xuân Tấn L, sinh ngày 21/01/2008 và Trần Diệu Thùy U, sinh ngày 08/7/2010 cho bà Trần Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/01 tháng/01 con, tổng cộng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/01 tháng/02 con, cho đến khi cháu Trần Xuân Tấn L và Trần Diệu Thùy U đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng để tự nuôi sống bản thân. Ông Trần Thanh H có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí:

- Bà Trần Thị Phương A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0026384 ngày 24/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Bà Trần Thị Phương A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Ông Trần Thanh H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.
- Ông Trần Thanh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/3/2019).

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn P;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Đặng Tân